

Số: 4747/BKHCN-CNN

V/v hướng dẫn đề xuất dự án thuộc
Chương trình Nông thôn miền núi bắt
đầu thực hiện từ năm 2016.

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 13 tháng 10 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1747/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

Trong khi chờ ban hành thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình, để kịp thời triển khai Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các tỉnh, thành phố xây dựng và đề xuất các dự án thuộc Chương trình bắt đầu thực hiện trong kế hoạch năm 2016 với các nội dung sau:

I. Tổ chức lựa chọn và đề xuất dự án

1. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Chương trình, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị Ủy Ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành tổ chức lựa chọn và đề xuất các dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2016 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét phê duyệt. Trong quá trình lựa chọn đề xuất dự án, cần ưu tiên dự án thực hiện việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; dự án có sự tham gia của các doanh nghiệp với vai trò là hạt nhân trong chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa tại các địa bàn triển khai (làm chủ từ khâu sản xuất giống, tạo vùng nguyên liệu để sản xuất ra sản phẩm, hàng hóa và chế biến ra sản phẩm cuối cùng), dự án góp phần giải quyết được nhiều việc làm cho người lao động ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số.

2. Các dự án được lựa chọn, đề xuất được phân loại theo hai nhóm do Trung ương quản lý và nhóm ủy quyền cho địa phương quản lý theo nguyên tắc:

- Các dự án trọng điểm, quy mô lớn, có tính chất tác động liên vùng do Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ) quản lý;

- Các dự án có quy mô nhỏ, không có tính chất tác động liên vùng thì ủy quyền cho địa phương (Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương) quản lý;

- Hồ sơ của dự án được xây dựng theo các biểu mẫu của Chương trình Nông thôn miền núi giai đoạn 2016 – 2020 gửi kèm công văn này.

II. Hồ sơ và thời hạn nộp hồ sơ dự án

1. Hồ sơ của dự án thuộc nhóm do Trung ương quản lý và nhóm uỷ quyền cho địa phương quản lý bao gồm:

- Công văn đề xuất đặt hàng dự án của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Phiếu đề xuất đặt hàng dự án;
- Thuyết minh dự án (dự thảo đã chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Hội đồng KH&CN cấp tỉnh, chưa cần có phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố);
- Tóm tắt hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiếp nhận chuyển giao công nghệ và kế hoạch triển khai của đơn vị chủ trì dự án;
- Tóm tắt hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của tổ chức chuyển giao công nghệ;
- Sơ yếu lý lịch khoa học của chủ nhiệm dự án;
- Quyết định thành lập Hội đồng và Biên bản xét duyệt dự án của Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh, thành phố;
- Cam kết của đơn vị chủ trì thực hiện dự án nếu là doanh nghiệp hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đối với các đơn vị chủ trì dự án thuộc các Sở ngành của tỉnh, thành phố về việc bố trí vốn đối ứng để thực hiện dự án.

2. Thời hạn nộp hồ sơ:

Các dự án thuộc nhóm Trung ương quản lý và các dự án thuộc nhóm uỷ quyền cho địa phương quản lý gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ số 113 Trần Duy Hưng Quận Cầu Giấy – Hà Nội (qua Văn phòng Chương trình Nông thôn miền núi) trước ngày 01 tháng 3 năm 2016.

Sau khi thông tư hướng dẫn quản lý Chương trình được ban hành, việc đề xuất dự án sẽ thực hiện theo quy định tại thông tư quản lý.

Bộ Khoa học và Công nghệ rất mong nhận được sự hợp phối hợp của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giai đoạn 2016 – 2020.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố ;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CNN, VPNTMN.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Công Tạc



Phụ lục 1

**BIỂU MẪU ÁP DỤNG CHO VIỆC NỘP HỒ SƠ
DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MIỀN NÚI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 4/47 /TT-BKHCN ngày 3 tháng 12 năm 2015
của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

1. B1.1-ĐXDA: Phiếu đề xuất đặt hàng Dự án.
2. B1.2-TMDA: Mẫu thuyết minh Dự án.
3. B1.3-LLTC: Lý lịch hoạt động khoa học và công nghệ của Tổ chức chủ trì.
4. B1.4-LLCN: Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký làm chủ nhiệm.
5. B1.5-LLCQCG: Lý lịch hoạt động khoa học và công nghệ của Tổ chức chuyển giao công nghệ.

PHIẾU ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG DỰ ÁN
thuộc Chương trình Nông thôn miền núi

1. Tên dự án:
2. Mục tiêu:
3. Tính cấp thiết của Dự án (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách,...*) :
4. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
5. Dự kiến thời gian thực hiện (Số tháng, bắt đầu từ ..)
6. Dự kiến kinh phí (từ ngân sách sự nghiệp KH&CN của Trung ương, đối ứng từ ngân sách địa phương và nguồn khác)
7. Đề xuất Tổ chức chủ trì và đánh giá năng lực của Tổ chức chủ trì (*điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực, khả năng huy động nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện dự án*):
8. Đề xuất Tổ chức chuyển giao công nghệ và đánh giá năng lực của Tổ chức chuyển giao công nghệ (*quyền sở hữu, quyền sử dụng công nghệ chuyển giao và năng lực chuyển giao công nghệ*).

Ngày.....tháng.....năm 20...

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU THUYẾT MINH DỰ ÁN
Thuộc Chương trình Nông thôn miền núi

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án:

2. Mã số:

3. Cấp quản lý: - Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ)
- Cấp tỉnh, thành phố

4. Thời gian thực hiện: tháng, từ tháng /20... đến tháng /20...

5. Dự kiến kinh phí thực hiện: triệu đồng

Trong đó:

-Ngân sách sự nghiệp khoa học trung ương: triệu đồng

-Ngân sách địa phương: triệu đồng

-Nguồn khác: triệu đồng

6. Tổ chức chủ trì dự án:

Tên tổ chức:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

7. Chủ nhiệm dự án

Họ, tên:

Học hàm, học vị:

Địa chỉ:

E-mail:

Chức vụ:

Điện thoại:

CQ:

NR:

Mobile:

8. Tổ chức chuyển giao công nghệ:

Tên cơ quan:

Địa chỉ:

Điện thoại:

9. Tính cấp thiết của dự án:

Nêu tóm tắt về :

- Điều kiện tự nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố hoặc vùng;

- Chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh/thành phố hoặc vùng;

Trên cơ sở đó lựa chọn và phân tích tính phù hợp của dự án đối với chiến lược, qui hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh/thành phố hoặc vùng trong những năm tới.

10. Tính tiên tiến và thích hợp của công nghệ được chuyển giao:

Nêu những thông tin cơ bản, mới nhất về các công nghệ đang được áp dụng tại địa phương trong lĩnh vực Dự án dự kiến triển khai;

Đặc điểm và xuất xứ của công nghệ dự kiến áp dụng.

Nêu tính tiên tiến của công nghệ dự kiến áp dụng so với các công nghệ đang áp dụng tại địa phương

Nêu tính thích hợp của công nghệ dự kiến áp dụng

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

11. Mục tiêu:

10.1. Mục tiêu chung:

10.2. Mục tiêu cụ thể:

12. Nội dung (nêu những nội dung và các bước công việc cụ thể mà dự án cần triển khai thực hiện để đạt được mục tiêu):

- Mô tả công nghệ chuyển giao;
- Những vấn đề trọng tâm mà dự án cần giải quyết (xây dựng mô hình, ứng dụng công nghệ tạo sản phẩm mới . . .
- Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện để giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tại địa phương, tập huấn cán bộ kỹ thuật và nông dân.

13. Giải pháp thực hiện:

- Giải pháp về mặt bằng và xây dựng cơ bản (nếu có).
- Giải pháp về đào tạo
- Giải pháp về tổ chức sản xuất, trong đó làm rõ:
 - + Giải pháp về xây dựng mô hình dự án;
 - + Giải pháp thu hút, sử dụng lao động: Số lượng lao động trực tiếp,

gián tiếp tham gia dự án và thu nhập hàng tháng

- Giải pháp về thị trường tiêu thụ sản phẩm
- Giải pháp về nguồn vốn

Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án trên cơ sở:

Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai dự án, trong đó nêu rõ vốn từ NS sự nghiệp KH&CN Trung ương, ngân sách sự nghiệp KH&CN địa phương, nguồn vốn khác (có văn bản pháp lý kèm theo).

14. Tiến độ thực hiện:

TT	Các nội dung, công việc thực hiện chủ yếu	Sản phẩm phải đạt	Thời gian (BĐ-KT)	Người, cơ quan thực hiện
1	2	3	4	5

15. Sản phẩm của dự án:

15.1. Nêu sản phẩm cụ thể của dự án :

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Chú thích
1	2	3	4
1			
2			

15.2. Phương án phát triển sau khi kết thúc dự án

16. Kinh phí thực hiện dự án phân theo các khoản chi :

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Trong đó				
			Thuê khoán chuyên môn và đào tạo	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Xây dựng cơ bản	Chi khác
1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng kinh phí						
	Trong đó:						
1	Ngân sách SNKH & CN Trung ương						
2	Ngân sách SNKH & CN địa phương						
3	Nguồn ngân sách khác						
4	Các nguồn vốn khác						
	- Tự có						
	- Khác (vốn huy động, ...)						

17. Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường:

17.1. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Hiệu quả kinh tế: ước tính được bằng số lượng sản phẩm hàng hóa và chênh lệch thu chi tính bằng tiền khi dự án kết thúc và mô hình đã được đưa vào hoạt động ổn định;

- Hiệu quả về xã hội: *Thông qua dự án đã giải quyết được bao nhiêu lao động tham gia vào sản xuất, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí về ứng dụng khoa học vào sản xuất, góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội tại địa bàn triển khai dự án.*

17.2. Đánh giá tác động đến môi trường của dự án

18. Kết luận

Ngày....tháng....năm 20...
Tổ chức chủ trì dự án
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày....tháng....năm 20...
Sở Khoa học và Công nghệ
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày....tháng....năm 20...
Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố
(Ký tên, đóng dấu)

Ngày tháng năm 20...
Bộ Khoa học và Công nghệ
(Ký tên, đóng dấu)

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

KHOẢN 1. Thuê khoán chuyên môn và đào tạo

Triệu đồng

TT	Nội dung thuê khoán	Tổng kinh phí	Trong đó		
			SNKH&CN TW	SNKH&CN DF	Khác
CỘNG					

Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						NS TW	NS DF	Tự có	Khác
2.1	Nguyên, vật liệu								
2.2	Dụng cụ, phụ tùng								
2.3	Năng lượng, nhiên liệu								
	- Than								
	- Điện	kW/h							
	- Xăng, dầu								
	- Nhiên liệu khác								
CỘNG									

KHOẢN 3. Thiết bị, máy móc chuyên dùng

Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			
						NS TW	NS ĐF	Tự có	Khác
3.1	Mua thiết bị công nghệ								
3.2	Khấu hao thiết bị								
3.3	Vận chuyển lắp đặt								
CỘNG									

KHOẢN 4. Xây dựng cơ bản

Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			NSNN	Tự có	Khác
4.1	Chi phí xây dựng m ² nhà xưởng, , phòng nhân giống, nhà kính , nhà lưới, vườn ươm .				
4.2	Chi phí sửa chữa ... m ² nhà xưởng,				
4.3	Chi phí lắp đặt hệ thống điện, hệ thống nước				
	Cộng				

KHOẢN 5. Công lao động

Triệu đồng

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Số Công (công)	Đơn giá (triệu đồng)	tổng Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn vốn		
						NSNN	Tự có	Khác
1	Kỹ sư							

1.1	Kỹ sư chỉ đạo							
1.2							
....								
2	Kỹ thuật viên							
2.1	Kỹ thuật viên chỉ đạo và thực hiện công đoạn							
2.2	Kỹ thuật viên chỉ đạo và thực hiện công đoạn							
2.3							
....								
3	Lao động đơn giản							
3.1	Lao động đơn giản thực hiện công đoạn							
3.2	Lao động đơn giản thực hiện công đoạn							
3.3							
....								
	Cộng							

KHOẢN 6. Chi khác

Triệu đồng

TT	Nội dung	Kinh phí	Nguồn vốn		
			NSNN	Tự có	Khác
5.1	Công tác phí				
5.2	Quản lý cơ sở				
5.3	Chi phí đánh giá, kiểm tra, nghiệm thu				
	- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu mô hình				
	- Chi phí nghiệm thu cấp tỉnh				
	- Chi phí nghiệm thu cấp quốc gia				
5.4	Chi khác				
	- Thông tin, tuyên truyền				
	- Tiếp thị, quảng cáo				
	- Hội thảo				
	- Hội nghị				
	- Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm				
5.5	Phụ cấp Chủ nhiệm đề tài				
	CỘNG				

**TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỦA TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN**

1. Tên tổ chức Năm thành lập Địa chỉ Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____
2. Chức năng nhiệm vụ và loại hình sản xuất kinh doanh liên quan đến dự án
3. Tổng số cán bộ có trình độ từ trung cấp trở lên có chuyên môn phù hợp với nội dung dự án của tổ chức a. Tiến sỹ: b. Thạc sỹ: c. Đại học: d. Cao đẳng và trung cấp kỹ thuật:
4. Kinh nghiệm và thành tựu trong 5 năm gần nhất liên quan đến việc tiếp nhận và triển khai công nghệ của tổ chức chủ trì dự án (nêu thành tựu cụ thể trong tiếp nhận, triển khai công nghệ và chỉ đạo sản xuất kinh doanh)
5. Cơ sở vật chất kỹ thuật có liên quan đến dự án - Nhà xưởng, điều kiện về mặt bằng triển khai dự án: - Thiết bị chủ yếu, hạ tầng phục vụ cho việc triển khai dự án:
6. Khả năng huy động các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách) để thực hiện dự án - Vốn tự có: triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo). - Nguồn vốn khác: triệu đồng (văn bản chứng minh kèm theo)

....., ngày tháng năm 20...

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ DỰ ÁN
 (Ký tên, đóng dấu)

B1.5-LLKHCN

LÝ LỊCH KHOA HỌC CỦA CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

A. Thông tin chung về cá nhân chủ trì dự án			
Họ và tên:			
Ngày tháng năm sinh:			
Nam, nữ:			
Địa chỉ			
Điện thoại:	CQ:	, NR:	, Mobile:
Fax:	, Email:		
Chức vụ			
B. Trình độ đào tạo			
1. Trình độ chuyên môn			
Học vị/học hàm:			
Năm nhận bằng:			
Chuyên ngành đào tạo:			
Quá trình, nơi và chuyên ngành đào tạo:			
2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành			
Lĩnh vực:			
Năm:			
Nơi đào tạo: <i>(Ghi tiếp nếu thấy cần thiết)</i>			
C. Kinh nghiệm về quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh và tiếp nhận, triển khai ứng dụng công nghệ			
Số năm kinh nghiệm			
Số dự án đã chủ trì tiếp nhận và triển khai			
TT	Tên dự án	Tên Tổ chức chủ trì	Năm bắt đầu-kết thúc
1.			
2.			
D. Thành tựu khác trong công tác tổ chức tiếp nhận, chuyển giao, triển khai ứng dụng công nghệ và sản xuất kinh doanh			

....., ngày tháng năm

**CƠ QUAN NƠI LÀM VIỆC CỦA
CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**
(xác nhận và đóng dấu)

CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM DỰ ÁN
(Họ tên và chữ ký)

